

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1972/2025/CV-BTGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2025

V/v Giải trình kết quả hoạt động kinh
doanh hợp nhất chênh lệch so với báo
cáo cùng kỳ năm trước

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT CỦA 6 THÁNG ĐẦU
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2025 ĐÃ SOÁT XÉT**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Trụ sở chính: Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương,
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã chứng khoán: NKG

Điện thoại: (84 - 274) 3748 848 - Fax: (84 - 274) 3748 868.

Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính, bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thép Nam Kim xin giải trình về việc kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất BCTC bán niên soát xét năm 2025 biến động giảm so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

STT	Chỉ tiêu	Bán niên soát xét (01.01.2025- 30.06.2025)	Bán niên soát xét (01.01.2024- 30.06.2024)	Chênh lệch	
				Số tiền	Phần trăm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7,935,379,709,900	10,999,772,669,211	(3,064,392,959,311)	-27.86%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	36,735,293,587	48,143,569,502	(11,408,275,915)	-23.70%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7,898,644,416,313	10,951,629,099,709	(3,052,984,683,396)	-27.88%
4	Giá vốn hàng bán	7,365,367,460,554	9,872,346,273,593	(2,506,978,813,039)	-25.39%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	533,276,955,759	1,079,282,826,116	(546,005,870,357)	-50.59%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	106,950,527,385	179,295,564,533	(72,345,037,148)	-40.35%
7	Chi phí tài chính	208,072,553,481	190,948,178,788	17,124,374,693	8.97%
	- Trong đó: chi phí lãi vay	116,264,736,413	91,693,229,491	24,571,506,922	26.80%
8	Chi phí bán hàng	272,504,109,811	543,073,340,145	(270,569,230,334)	-49.82%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64,783,337,817	65,304,101,842	(520,764,025)	-0.80%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	94,867,482,035	459,252,769,874	(364,385,287,839)	-79.34%

STT	Chỉ tiêu	Bán niên soát xét (01.01.2025- 30.06.2025)	Bán niên soát xét (01.01.2024- 30.06.2024)	Chênh lệch	
				Số tiền	Phần trăm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
11	Thu nhập khác	100,284,746,594	1,146,190,315	99,138,556,279	8,649.40%
12	Chi phí khác	1,802,646,910	5,517,738	1,797,129,172	32,570.03%
13	Lợi nhuận khác	98,482,099,684	1,140,672,577	97,341,427,107	8,533.69%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	193,349,581,719	460,393,442,451	(267,043,860,732)	-58.00%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	38,115,792,952	91,080,238,691	(52,964,445,739)	-58.15%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1,764,978,920)	(431,228,344)	(1,333,750,576)	-309.29%
17	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	156,998,767,687	369,744,432,104	(212,745,664,417)	-57.54%

* Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất lũy kế đến 30/06/2025 là 156,998,767,687 đồng giảm 57.54% so với cùng kỳ năm 2024 chủ yếu là do:

- Mức giảm của doanh thu là 27.86% tỷ lệ giảm cao hơn 2.47% so với mức giảm giá vốn 25.39% do doanh thu bán hàng giảm. Giá vốn giảm tương ứng với sản lượng tiêu thụ nhưng chỉ giảm 25.39% do sản lượng sản xuất giảm làm cho phí sản xuất bình quân tăng dẫn tới biên độ lợi nhuận gộp giảm 50.59%, lợi nhuận sau thuế giảm 57.54%.

- Chi phí bán hàng giảm 49.82% tương ứng với lượng hàng bán trong kỳ là do chi phí vận chuyển giảm.

- Chi phí tài chính tăng 8.97% là do chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Công Ty Cổ phần Thép Nam Kim cam kết các lý do báo cáo trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung giải trình.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CP THÉP NAM KIM

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



VÕ HOÀNG VŨ